

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 272/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm C, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 02, T.T H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và Chị Nguyễn Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

Về nuôi con: Anh K và chị H thỏa thuận: Anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 27/10/2004 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Hằng N, sinh ngày 23/6/2009 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K và chị H không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên không xem xét.

Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn, anh K, chị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh K, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H đều xác định không có.

2.4. Về trích chia công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu.

2.5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận, anh K tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000135 ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho anh K 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã L;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung

